

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỆN NGẮN *ĐỜI THỪA* THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VĂN HỌC CHO HỌC SINH

Nguyễn Thị Mai Anh¹

TÓM TẮT

*Bài viết tập trung đề xuất xây dựng hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu truyện ngắn *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học cho học sinh. Việc đề xuất này dựa trên cơ sở xác định mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018), vị trí của tác giả Nam Cao, tác phẩm *Đời thừa*, hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 11 và một số nguyên tắc trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học.*

Từ khóa: *Truyện ngắn, Đời thừa, dạy học truyện ngắn, phát triển năng lực văn học.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực văn học là một trong hai năng lực đặc thù được chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) nhấn mạnh: “*Năng lực văn học là một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ, là khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mỹ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản*” [3; tr.87]. Năng lực này cần được quan tâm ở từng cấp học, lớp học và bài học.

Đời thừa là một trong những truyện ngắn xuất sắc về mảng đề tài người trí thức trước Cách mạng của nhà văn Nam Cao. Tuy nhiên trên thực tế, việc dạy học tác phẩm này ở trường phổ thông chưa thực sự đạt hiệu quả trong việc định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Để nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như định hướng cho học sinh phát triển được năng lực văn học thông qua đơn vị bài học như tác phẩm *Đời thừa* theo tinh thần đổi mới, giáo viên cần có những biện pháp dạy học tích cực, hiệu quả và hợp lí.

2. NỘI DUNG

2.1. Những căn cứ đề xuất

2.1.1. Khái niệm câu hỏi và vai trò, ý nghĩa của câu hỏi trong dạy học đọc hiểu văn bản

Có rất nhiều quan niệm khác nhau về câu hỏi. Trong dạy học, xét về nội dung, câu hỏi là những yêu cầu, những vấn đề cần giải quyết trong quá trình tương tác giữa giáo viên với học sinh và nội dung bài học. Bên cạnh đó cũng có ý kiến cho rằng những bài tập, đề bài đều được coi là một dạng câu hỏi. Về hình thức, câu hỏi thường là câu nghi vấn có dấu hỏi chấm ở cuối câu và có các từ hoặc cụm từ để hỏi như: *Tại sao? Thế nào? Ở đâu...* Có trường hợp câu hỏi tồn tại dưới hình thức của câu cầu khiến với các từ cầu khiến: *hãy,*

¹ Giáo viên trường chuyên Hoàng Văn Thụ, tỉnh Hòa Bình

thử... đi kèm các động từ chỉ thao tác hành động, hoặc đề nghị hành động: chứng minh, phân tích, lí giải, bình luận... Cũng có khi câu hỏi không có từ để hỏi hay từ cầu khiến.

Trong dạy học đọc hiểu văn bản, câu hỏi có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trước hết, câu hỏi là phương tiện hỗ trợ giáo viên hướng dẫn, tổ chức hoạt động đọc hiểu cho học sinh, giúp kích thích tư duy của học sinh, đánh giá được hiệu quả dạy học. Thứ hai, câu hỏi được sử dụng trong quá trình phát vấn, đàm thoại, giáo viên có thể sử dụng câu hỏi để tương tác với học sinh, giao nhiệm vụ cho học sinh từ đó giúp học sinh lĩnh hội tri thức một cách tích cực chủ động. Thứ ba, những câu hỏi gợi mở, những câu hỏi mang tính nêu và giải quyết vấn đề... khi sử dụng một cách phù hợp sẽ kích thích trí tò mò, sự sáng tạo và phát triển khả năng suy luận, lập luận logic ở học sinh. Thứ tư, thông qua những câu hỏi sử dụng để kiểm tra, đánh giá, giáo viên sẽ biết được lực học của mỗi học sinh đang ở mức độ nào, cần bồi dưỡng, phát triển thêm những kiến thức, kỹ năng nào, đồng thời qua câu hỏi phản hồi, giáo viên cũng biết mình cần điều chỉnh và hoàn thiện những gì ở bài dạy. Dạy học đọc hiểu văn bản nói chung, dạy học đọc hiểu truyện ngắn *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học nói riêng, giáo viên cần chú ý tới các câu hỏi sẽ xây dựng và sử dụng trong quá trình giảng dạy.

2.1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018²

Ở cấp Trung học phổ thông (THPT), trong yêu cầu học sinh cần đạt về năng lực văn học, chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) đã nêu rõ: *“Phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học. Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác (hội họa, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc); phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học; nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện... Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ”* [3; tr.12].

Ở lớp 11, trong yêu cầu cần đạt khi dạy học đọc hiểu văn bản văn học, chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) chỉ ra chi tiết hơn:

Về đọc hiểu nội dung, học sinh cần: *“Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. Phân tích đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn hướng đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân biệt được chủ đề chính và chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề. Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết được thể hiện qua văn bản, phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản”* [3; tr.66].

Về đọc hiểu nghệ thuật: *“Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học;*

² Xem thêm Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018)

Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ 3 và người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật” [2; tr.66].

Về liên hệ, so sánh, kết nối, học sinh cần: “So sánh được hai văn bản văn học viết cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau, liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc; Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học. Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá cá nhân đối với văn học và cuộc sống” [3; tr.67].

Đọc mở rộng: “Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học” [3; tr.67].

Đây chính là những căn cứ quan trọng để giáo viên trong quá trình dạy học tác phẩm *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học cần giúp học sinh đạt được mục tiêu.

2.1.3. Vị trí của Nam Cao và tác phẩm *Đời thừa* trong chương trình Ngữ văn lớp 11

Nam Cao là tác giả tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Truyện ngắn “*Đời thừa*” là một trong những tác phẩm kết tinh cho ngòi bút sáng tác của ông và có vị trí quan trọng trong chương trình Ngữ văn lớp 11. Tác phẩm tiêu biểu cho giai đoạn văn học 1930-1945, cho trào lưu văn học hiện thực phê phán trước Cách mạng và phong cách sáng tác của Nam Cao nên *Đời thừa* vẫn tiếp tục được đề xuất trong danh mục văn bản gợi ý lựa chọn ở lớp 11 - chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018). Điều này cho thấy tầm quan trọng, sức ảnh hưởng của tác giả Nam Cao và vị trí của tác phẩm *Đời thừa* trong chương trình Ngữ văn THPT nói riêng, trong nền văn học hiện đại Việt Nam nói chung. Tác phẩm có nhiều yếu tố thẩm mỹ để giáo viên khai thác và dạy học theo định hướng phát triển năng lực văn học cho học sinh.

2.1.4. Hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài *Đời thừa* trong sách giáo khoa Ngữ văn 11 hiện hành

Trong phần hướng dẫn học bài của tác phẩm *Đời thừa*, sách Ngữ văn lớp 11 nâng cao tập 1 hiện hành [1; tr.208] đã đưa 6 câu hỏi, trong đó các câu hỏi được xếp theo mức độ và tiến trình đọc hiểu như sau:

Câu	Mức độ						Tiến trình đọc hiểu		
	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	Trước khi đọc	Trong khi đọc	Sau khi đọc
Câu 1		x						x	
Câu 2		x						x	
Câu 3				x				x	
Câu 4				x				x	
Câu 5		x						x	
Câu 6		x						x	

Các câu hỏi này hướng tới mức độ cần đạt của môn Ngữ văn lớp 11 phần văn bản văn học/chủ đề truyện hiện đại Việt Nam đã đề ra: *“Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm hoặc đoạn trích, sự đa dạng của nội dung và phong cách, các cảm hứng sáng tác lãng mạn, hiện thực, trào phúng, ý nghĩa nhân văn; nghệ thuật tả cảnh, tả người; Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của các thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945; Biết cách đọc hiểu một số tác phẩm, hoặc một đoạn trích tự sự hiện đại theo đặc trưng thể loại”* [2; tr.123]. Hệ thống câu hỏi cũng bám sát mục tiêu riêng của bài *Đời thừa*: *“học sinh hiểu được bi kịch tình thân đau đớn của người nghệ sĩ nghèo có hoài bão trong xã hội cũ và thái độ thương cảm, trân trọng của Nam Cao đối với họ; Thấy được nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, ngôn ngữ đặc sắc của tác giả”* [1; tr.202]. Căn cứ các mục tiêu này, hệ thống câu hỏi trong phần hướng dẫn học bài đã đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Tuy nhiên, nếu dạy theo định hướng phát triển năng lực theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt với học sinh lớp 11, phần văn bản văn học của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) thì hệ thống câu hỏi này còn tồn tại một số bất cập như: mức độ các câu hỏi tập trung chủ yếu ở mức độ thông hiểu (4/6 câu), ít câu hỏi nhận biết/nhớ, vận dụng, phân tích (2/6 câu); chưa có câu hỏi đánh giá, sáng tạo theo hướng vận dụng thực tiễn, xử lý các tình huống liên hệ từ bài học, vận dụng kỹ năng đọc vào một văn bản ngoài sách giáo khoa và tạo lập văn bản mới mang tính thẩm mỹ, hệ thống câu hỏi chưa được sắp xếp theo tiến trình đọc hiểu: trước, trong và sau khi đọc; câu hỏi chủ yếu thuộc phần trong khi đọc nên học sinh còn gặp khó khăn trong việc tiếp nhận văn bản từ bước đầu hình thành kiến thức nền trước khi đọc... Vì vậy cần phải thiết kế một hệ thống câu hỏi chi tiết, phù hợp với định hướng dạy học phát triển năng lực văn học qua tác phẩm *Đời thừa* đồng thời đảm bảo tiến trình ba giai đoạn trong đọc hiểu văn bản, làm rõ đặc trưng thể loại truyện ngắn và phong cách sáng tác của tác giả Nam Cao.

2.2. Những nguyên tắc đề xuất

2.2.1. Bám sát mục tiêu

Dạy học truyện ngắn *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học, giáo viên cần bám sát các mục tiêu mà chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) đã chỉ rõ, đồng thời gắn với mục tiêu dạy học đọc hiểu tác phẩm *Đời thừa* dựa trên yêu cầu cần đạt về văn bản văn học lớp 11. Để phát triển năng lực văn học cho học sinh qua tác phẩm cần phát triển ở hai phương diện: tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản.

Ở phương diện tiếp nhận, về đọc hiểu nội dung: Học sinh cần khái quát được những thông tin cơ bản về tiểu sử, sự nghiệp, phong cách sáng tác của Nam Cao; hoàn cảnh sáng tác, đề tài, vị trí tác phẩm *Đời thừa* và sử dụng các thông tin đó vào việc đọc hiểu văn bản. Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung tác phẩm. Phân tích đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn hướng đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của Nam Cao thể hiện qua truyện ngắn *Đời thừa* phát hiện được những các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ truyện ngắn này.

Về đọc hiểu nghệ thuật, học sinh nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật Nam Cao, phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm *Đời thừa*. Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện ngắn *Đời thừa*: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật...

Về liên hệ, so sánh, kết nối, học sinh cần so sánh được văn bản viết cùng đề tài ở cùng hoặc các giai đoạn khác nhau, liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn tác phẩm. Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá truyện ngắn *Đời thừa*. Phân tích được ý nghĩa hay tác động của *Đời thừa* trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của học sinh đối với văn học và xử lý các tình huống, vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Đọc mở rộng: Học sinh đọc các tác phẩm khác của nhà văn Nam Cao ngoài chương trình SGK có độ dài tương đương với truyện *Đời thừa* như: *Nước mắt*, *Quên điều độ*, *Đôi móng giò*...

Ở phương diện tạo lập văn bản: Học sinh sáng tác được truyện ngắn/viết thơ/ kịch... từ nội dung/hình thức văn bản đã học qua tác phẩm *Đời thừa*.

2.2.2. Bám sát đặc điểm viết truyện của Nam Cao³

Nam Cao có đặc điểm viết truyện rất độc đáo: “*Nam Cao có tài đặc biệt trong việc phân tích và diễn biến tâm lí nhân vật. Ngòi bút của ông có thể thâm nhập vào những quá trình tâm lí phức tạp, những ngõ ngách sâu kín nhất của tâm hồn con người, từ đó dựng lên được những nhân vật - tư tưởng vừa có tầm khái quát lớn, vừa có cá tính độc đáo. Theo dòng cảm nghĩ của nhân vật, mạch tự sự của tác phẩm Nam Cao thường đảo lộn trật tự tự nhiên của thời gian, không gian, tạo nên lối kết cấu vừa linh hoạt, vừa hết sức chặt chẽ. Cũng vì am hiểu tâm lí nhân vật mà Nam Cao đã tạo được nhiều đối thoại và độc thoại nội tâm rất chân thật và sinh động.*”

Một nét hấp dẫn khác của truyện Nam Cao là tính triết lí sâu sắc, triết lí mà không khô khan, xuất phát từ cuộc sống thực và từ tâm tư đầy đau đớn, dằn vặt của nhà văn. Đọc truyện Nam Cao, không nên chỉ chú ý tới đề tài hay nội dung xã hội trực tiếp của tác phẩm mà còn phải căn cứ vào những tư tưởng của ông phát biểu qua hình tượng và mệnh đề triết lí ông rút ra từ thực tế.

Truyện của Nam Cao luôn thay đổi giọng điệu trong đó có hai giọng cơ bản nhất: giọng tự sự lạnh lùng với những đại từ nhân xưng có sắc thái dửng dưng hay khinh bạc: *y, thị, hắn...* và giọng trữ tình sôi nổi tha thiết, thường mở đầu bằng những thán từ như “*chao ôi*”, “*hỡi ôi*”... Hai giọng văn đối lập nhau cứ chuyển hóa qua lại, tạo nên những trang viết thú vị, lôi cuốn. Ngoài ra là giọng điệu khác nhau của các nhân vật được trần thuật bằng lời kể trực tiếp hay nửa trực tiếp” [1; tr.213].

Dạy học truyện ngắn của Nam Cao cần làm nổi bật tư tưởng của nhà văn là dù viết về đề tài nào, truyện của ông cũng thường thể hiện tư tưởng chung đó là nỗi băn khoăn,

³ Xem thêm SGK Ngữ văn lớp 11 nâng cao tập 1 (2006)

đầu đón trước tình trạng con người bị hủy hoại về nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đẩy tới. Trong đặc điểm truyện ngắn Nam Cao có các yếu tố và căn cứ cần thiết để phát triển năng lực văn học cho học sinh đó là các yếu tố thẩm mỹ ở cả phương diện nội dung và phương diện nghệ thuật: không gian, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, hệ thống nhân vật, lời nhân vật, người kể chuyện, trình tự kể, lời người kể chuyện, điểm nhìn và sự thay đổi điểm nhìn, tình huống truyện, các chi tiết nghệ thuật đặc sắc, đề tài, nội dung tư tưởng của tác phẩm, phong cách tác giả. Dạy học tác phẩm *Đời thừa* cho học sinh theo hướng phát triển năng lực văn học, giáo viên cần lưu ý cho học sinh các yếu tố này.

2.2.3. *Bám sát đặc điểm đối tượng người học*

Dạy học văn bản văn học trong nhà trường là một hoạt động đặc biệt nhằm giúp học sinh phát triển năng lực tiếp nhận và tạo lập văn bản. Ở cấp THCS các em được làm quen và có kinh nghiệm đọc truyện ngắn hiện đại ở SGK Ngữ văn 6 tập 2 với mức độ cần đạt về kiến thức và kĩ năng như sau: Hiểu, cảm nhận được những nét chính về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm; Biết kể lại tóm tắt hoặc chi tiết các truyện hiện đại, bước đầu biết đọc các truyện hiện đại theo đặc trưng thể loại; Nhớ được cốt truyện, nhân vật, sự kiện, ý nghĩa giáo dục của từng truyện, nhớ được một số chi tiết đặc sắc [2; tr.6]... Như thế, những kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản tự sự học sinh đã được trang bị tích lũy ở cấp THCS chính là điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực văn học cho học sinh ở cấp THPT. Theo đó, ở cấp THPT, ngoài việc đọc và nắm vững các tác phẩm trong SGK các em phải đọc mở rộng để tích lũy kiến thức, liên hệ, so sánh để hiểu sâu hơn các tác phẩm đã học đồng thời biết thêm nhiều tác phẩm mới, tạo lập được văn bản mang tính thẩm mỹ cao.

Dạy học truyện ngắn *Đời thừa*, giáo viên cần nắm bắt được đặc điểm tâm lí, trình độ tiếp nhận, kinh nghiệm đọc truyện ngắn và năng lực học sinh để có những điều chỉnh về nội dung, phương pháp, cách thức, kĩ thuật cho phù hợp với năng lực, tâm sinh lí lứa tuổi. Có như vậy giờ học mới thực sự đạt hiệu quả cao và phát huy năng lực văn học cho các em.

2.2.4. *Bám sát hoạt động dạy và học tích cực*

Dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học nói chung, năng lực văn học nói riêng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản và một số phương pháp dạy học đặc thù của bộ môn. Để làm được điều đó, giáo viên cần phát huy tính tích cực của người học trong đó chú trọng rèn luyện khả năng tự học, từ phương pháp tiếp cận đến phương pháp đọc hiểu và cách thức tạo lập văn bản. Nhiệm vụ của giáo viên là tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh, hướng dẫn giám sát và hỗ trợ các em khi gặp khó khăn, khơi gợi những kinh nghiệm và vốn hiểu biết của học sinh, khuyến khích các em trao đổi, thảo luận, nghiên cứu tìm tòi, tự kiểm tra, tự điều chỉnh. Ngoài ra, giáo viên cũng cần quan tâm hơn tới dạy học tích hợp và phân hóa trong đó có tích hợp nội môn và liên môn. Dạy học phân hóa có thể được thể hiện ở các cách khác nhau như giao các câu hỏi, bài tập ở các mức độ khác nhau, yêu cầu học sinh làm việc và có thể chọn vấn đề phù hợp với mình. Cuối cùng, giáo viên có thể đa dạng hóa các phương pháp, hình thức, kĩ thuật, phương tiện dạy học. Mở rộng không gian dạy học, yêu cầu các em ghi chép, chụp hình, quan sát, viết

bài giới thiệu, sáng tác tác phẩm... Khi dạy học đọc hiểu truyện ngắn *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học, giáo viên cũng cần chú ý tới các hoạt động dạy và học tích cực đã nêu. Bên cạnh đó, giáo viên cần đặc biệt chú trọng tới câu hỏi xây dựng trong bài học vì nó được coi như một công cụ giúp học sinh tiếp nhận tốt tác phẩm từ đó có thể sáng tạo ra các văn bản có tính thẩm mỹ cao.

2.2.5. Bám sát chuẩn năng lực văn học và sáu mức độ nhận thức của Bloom

Dạy học truyện ngắn *Đời thừa* của nhà văn Nam Cao, giáo viên nhất thiết phải bám sát các chuẩn năng lực văn học đã được đưa trong phần cơ sở đề xuất: Phân tích và đánh giá văn bản văn học, nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học, phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học; nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện... Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ [3]. Bên cạnh đó cũng cần bám sát sáu mức độ nhận thức theo thang đo của Bloom: Ghi nhớ, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo [4] để trong quá trình xây dựng câu hỏi theo định hướng phát triển năng lực văn học, giáo viên có thể đề xuất được những câu hỏi tốt đáp ứng chuẩn năng lực cần đạt của học sinh.

2.2.6. Bám sát sử dụng một số phương pháp, chiến thuật, kỹ thuật dạy học

Là một trong những phương pháp, hình thức hoạt động đặc thù của môn Ngữ văn, “*đọc diễn cảm được sử dụng một cách linh hoạt không phải chỉ với tư cách một biện pháp kêu gọi tưởng tượng của độc giả mà còn là một phương pháp phân tích*” [6; tr.267]. Dạy học tác phẩm *Đời thừa* của Nam Cao, giáo viên cần định hướng để học sinh đọc diễn cảm tốt, bắt đúng giọng văn, thái độ của mỗi nhân vật, của tác giả dành cho nhân vật, hay những tâm tư, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm. Đọc diễn cảm là một cách để truyền tải thông tin thẩm mỹ tới người nghe. Ở *Đời thừa*, nếu học sinh đọc diễn cảm, thấu cảm và nhập thân tốt sẽ cảm thấy rõ nỗi đau đớn giằng xé trong tâm trạng, sự dằn vặt, sỉ vả bản thân của nhân vật Hộ: “*Anh... anh... chỉ là... một thằng... khôn nạn!...*”, phát hiện ra giọng của người kể chuyện chua xót, thương cảm: “*Ôi chao! Hồn khóc! Hồn khóc nước nỏ, khóc như thể không ra tiếng khóc*”; hiểu rõ sự tha thiết, chia sẻ với nỗi đau khổ của chồng, tự nhận lỗi về bản thân, đầy dẫy dút trong giọng của Từ: “*Không!... Anh chỉ là một người khổ sở!... Chính vì em mà anh khổ...*”. Trong tác phẩm *Đời thừa*, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc để nổi bật rõ được nỗi đau đớn, giằng xé trong tâm can nhân vật Hộ - một văn sĩ có hoài bão, có ước mơ nhưng lại bị “*áo cơm ghì sát đất*”, tôn thờ lẽ sống vì tình thương nhưng rồi tự mình lại chà đạp lên nó.

Ngoài phương pháp đọc diễn cảm, giáo viên có thể sử dụng thêm phương pháp bình giảng, phân tích so sánh trong văn học, tuy nhiên tránh lạm dụng bởi nếu không sẽ làm giờ dạy học đọc hiểu thành giờ giảng văn. Giáo viên có thể kết hợp các kỹ thuật như kỹ thuật động não, kỹ thuật KWL... và chiến thuật đánh dấu - ghi chú bên lề giúp giáo viên: “*Nắm bắt các từ chìa khóa, các chi tiết quan trọng, luận điểm, ... trong văn bản từ đó rút ra được thông tin cốt lõi của văn bản*” [5; tr.92]. Ví dụ khi dạy học *Đời thừa*, giáo viên yêu cầu học sinh đọc kỹ các đoạn miêu tả tâm trạng nhân vật Hộ như đoạn cuối tác phẩm khi Hộ tỉnh rượu và viết

các ghi chú theo cảm nhận của bản thân với đoạn văn đánh dấu. Học sinh có thể gạch chân các từ ngữ quan trọng, ghi bên lề các dấu hỏi, các thắc mắc như: Chi tiết âm nước đầy còn nóng biểu thị điều gì? Tại sao Hộ có tâm trạng buồn nao nao, đột nhiên hoảng sợ?... Cùng với chiến thuật này, giáo viên có thể kết hợp sử dụng chiến thuật đọc suy luận, *“giúp người đọc biết cách suy luận, đọc ra những điều không được thể hiện trực tiếp trên văn bản, bổ sung, tái tạo, làm sống dậy thế giới nghệ thuật trong cảm nhận của độc giả”* [5; tr.139]. Chiến thuật này thường được sử dụng ở giai đoạn trong và sau khi đọc. Trong dạy học truyện *Đời thừa*, giáo viên có thể đặt câu hỏi để học sinh suy luận qua các chi tiết, cụ thể như chi tiết giọt nước mắt cuối tác phẩm: Tại sao Hộ khóc? Có phải đến tận cuối tác phẩm Hộ mới sị và mình là một thằng khốn nạn không? học sinh có thể có những hướng suy luận sau: Hộ khóc vì ân hận khi nhớ lại tội qua đã đánh, đuổi, chửi Từ; Hộ khóc vì anh ta là người nêu cao tình thương nhưng lại chà đạp lên tình thương với chính người vợ của mình; Hộ khóc vì anh ta ý thức được sự tha hoá của mình về cả sự nghiệp, lẫn trách nhiệm trong gia đình nhưng không thoát khỏi điều đó; Không phải đến đoạn cuối Hộ mới sị và mình là một thằng khốn nạn mà ở những đoạn trước, Hộ cũng tự sị và mình: *“Thôi thế là hết! Ta đã hỏng! Ta đã hỏng đứt rồi”*. Hộ khóc vì anh ta còn lòng tự trọng, còn lương tri. Từ tất cả những điều học sinh đã suy luận, giáo viên nhấn mạnh bi kịch của Hộ cũng như biết bao những người trí thức khác trước cách mạng đó là tấn bi kịch tinh thần gồm bi kịch gia đình, bi kịch sự nghiệp, bi kịch này chồng lên bi kịch kia thành một vòng luẩn quẩn bám riết lấy họ.

Như đã nói ở trên, không có phương pháp, kĩ thuật hay chiến thuật nào là chìa khóa vạn năng duy nhất, giáo viên cần bám sát và linh hoạt kết hợp các phương pháp, chiến thuật, kĩ thuật dạy học sao cho đạt hiệu quả cao trong giờ dạy tác phẩm, giúp học sinh có hứng thú và phát huy được hết năng lực của bản thân.

2.3. Hệ thống câu hỏi dạy học truyện ngắn *Đời thừa* theo định hướng phát triển năng lực văn học

Trong dạy học tác phẩm văn chương, câu hỏi được coi là một công cụ dạy học của giáo viên và phương tiện giúp học sinh tiếp cận tác phẩm, mở rộng suy nghĩ. Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần dùng các câu hỏi để giúp việc hướng dẫn và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp, đạt được mục tiêu bài dạy. Dựa trên thang đo nhận thức của Bloom trong đánh giá dạy học [4; tr.57-60], giáo viên có thể sử dụng câu hỏi ở các mức độ sau đây:

Mức độ nhận biết sử dụng kiểu câu hỏi: Nêu, mô tả, xác định, hỏi tường;

Mức độ thông hiểu sử dụng kiểu câu hỏi: Trình bày, phân tích, giải thích, cắt nghĩa;

Mức độ vận dụng sử dụng kiểu câu hỏi: Chứng minh, phân loại, bày tỏ;

Mức độ phân tích sử dụng kiểu câu hỏi: Phân tích, suy luận, so sánh, đối chiếu;

Mức độ đánh giá sử dụng kiểu câu hỏi: Nhận xét, đánh giá, nêu quan điểm;

Mức độ sáng tạo sử dụng kiểu câu hỏi: Tạo lập, đề xuất, sáng tạo, liên hệ, sáng tác.

Để giúp học sinh tiếp cận văn bản theo hướng phát triển năng lực văn học, giáo viên cần xây dựng được hệ thống câu hỏi đảm bảo các thang mức độ, đảm bảo tiến trình đọc hiểu, gắn bài học với thực tiễn. Trong tác phẩm *Đời thừa* chúng tôi lựa chọn các câu hỏi trong mô hình câu hỏi đề xuất dựa trên gợi dẫn từ bài viết của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Thúy [8] theo tiến trình đọc hiểu ba giai đoạn như sau:

Các giai đoạn trong tiến trình đọc hiểu	Câu hỏi đề xuất
Trước khi đọc	1. Câu hỏi yêu cầu học sinh huy động những kiến thức hiểu biết về tác giả, tác phẩm. 2. Câu hỏi yêu cầu học sinh thể hiện những hiểu biết, trải nghiệm về những vấn đề, sự việc, nội dung sẽ được nhắc đến trong văn bản. 3. Câu hỏi yêu cầu học sinh thể hiện những hiểu biết về đặc điểm thể loại của văn bản. 4. Câu hỏi yêu cầu học sinh xác định mục đích đọc văn bản. 5. Câu hỏi yêu cầu học sinh thể hiện hiểu biết về đề tài, chủ đề của văn bản. 6. Câu hỏi yêu cầu học sinh thể hiện những điều muốn biết, muốn trao đổi khi đọc văn bản. 7. Câu hỏi khuyến khích học sinh ghi lại những suy nghĩ, băn khoăn về văn bản trước khi đọc.
Trong khi đọc	1. Câu hỏi yêu cầu học sinh nhận biết, phát hiện các thông tin quan trọng về tác giả, về bối cảnh sáng tác; hệ thống nhân vật, mối quan hệ giữa các nhân vật; không gian và thời gian; cốt truyện; đề tài, chủ đề; ngôi kể; ngôn ngữ trần thuật; tình huống truyện; kết cấu; thái độ/tình cảm/quan điểm/tư tưởng/phong cách của tác giả. 2. Câu hỏi yêu cầu học sinh đọc diễn cảm văn bản. 3. Câu hỏi yêu cầu học sinh kể/tóm tắt lại văn bản. 4. Câu hỏi yêu cầu học sinh xác định những chi tiết quan trọng nhất trong văn bản; giải thích ý nghĩa và phân tích vai trò của những chi tiết ấy. 5. Câu hỏi yêu cầu học sinh dự đoán về những sự việc sẽ xảy ra tiếp theo dựa trên các từ ngữ, chi tiết của văn bản. 6. Câu hỏi yêu cầu học sinh lí giải, suy luận về các vấn đề dựa trên các từ ngữ, chi tiết của văn bản. 7. Câu hỏi yêu cầu học sinh tìm hiểu, xác định nghĩa (nghĩa đen, nghĩa bóng) của một số từ ngữ, câu, hình ảnh hay/khó hiểu/quan trọng... trong văn bản. 8. Câu hỏi yêu cầu học sinh liên tưởng, tưởng tượng, so sánh.
Sau khi đọc	1. Câu hỏi yêu cầu học sinh đánh giá, suy luận tìm hiểu ý nghĩa của văn bản. 2. Câu hỏi yêu cầu học sinh phân tích, đánh giá về: cách thể hiện các yếu tố làm nên văn bản; giá trị biểu đạt nội dung của văn bản, ý nghĩa của các cách thức tổ chức, cấu trúc văn bản; thái độ/tình cảm/quan điểm/tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản và phong cách của tác giả. 3. Câu hỏi yêu cầu học sinh đánh giá/hoàn thiện các dự đoán trước đó về văn bản. 4. Câu hỏi yêu cầu học sinh liên hệ, vận dụng những điều đã đọc, đã học vào cuộc sống. 5. Câu hỏi yêu cầu học sinh liên hệ, so sánh, đọc các văn bản khác cùng thể loại/đề tài để phát triển khả năng đọc và mở rộng phạm vi đọc. học sinh có thể tìm đọc các văn bản theo gợi ý của giáo viên hoặc tự tìm văn bản tương đương với văn bản đã học.

Lưu ý: Mô hình câu hỏi đề xuất trên đây là những câu hỏi cơ bản, khái quát. Trong quá trình dạy học, tùy thuộc vào mục tiêu đề ra trong mỗi tác phẩm mà giáo viên sẽ xây dựng hệ thống câu hỏi chi tiết, linh hoạt, phù hợp với bài dạy, phương pháp dạy học và trình độ nhận thức của học sinh.

Dựa trên mô hình câu hỏi đã đề xuất, giáo viên có thể xây dựng câu hỏi bám sát nội dung dạy học tác phẩm *Đời thừa*, bám sát đặc trưng truyện ngắn, phong cách sáng tác của Nam Cao và phát triển năng lực văn học cho học sinh như sau:

2.3.1. Câu hỏi trước khi đọc

Chia sẻ những thông tin em biết thêm về tác giả Nam Cao và tác phẩm *Đời thừa* ngoài những dữ liệu mà SGK đã cung cấp.

Hãy kể tên một số tác phẩm mà em biết có đề tài giống với *Đời thừa* và nêu hiểu biết của em về người trí thức trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Truyện ngắn có tên *Đời thừa*, em hãy dự đoán về cốt truyện của tác phẩm.

Theo em truyện ngắn này viết về ai? Hãy thử miêu tả về nhân vật chính bằng một vài từ/câu theo hình dung của em.

Với lối viết truyện từ những tác phẩm trước đó đã học của nhà văn Nam Cao (*Lão Hạc*, *Chi Phèo*) và từ cốt truyện, nhân vật đã dự đoán ở trên, em nghĩ truyện *Đời thừa* có tình huống truyện nào đặc biệt không?

Theo em ai sẽ là người kể chuyện trong tác phẩm *Đời thừa* và câu chuyện sẽ được kể như thế nào?

2.3.2. Câu hỏi trong khi đọc

Câu hỏi trong khi đọc bao gồm các câu hỏi đọc hiểu về nội dung, đọc hiểu về nghệ thuật, liên hệ, so sánh, kết nối.

Câu hỏi nhận diện, phân tích không gian, thời gian nghệ thuật

Không gian gắn liền với nhân vật Hộ được nhà văn nhắc đến qua những chi tiết nào? Tại sao nhà văn lựa chọn những không gian ấy?

Thời gian được tác giả kể trong truyện *Đời thừa* là thời gian nào? Theo em tác giả có dụng ý gì khi lựa chọn thời gian đó?

Câu hỏi nhận diện người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn, trình tự kể chuyện, lời người kể chuyện, kết cấu tác phẩm

Truyện *Đời thừa* được kể ở ngôi thứ mấy? Việc tác giả lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn như vậy đem đến hiệu quả gì?

Qua giọng điệu và ngôn ngữ kể chuyện, em có đánh giá thế nào về tình cảm mà nhà văn dành cho nhân vật?

Truyện *Đời thừa* được viết theo kết cấu nào? Nhận xét cách tác giả xây dựng kết cấu của truyện.

Câu hỏi nhận diện câu chuyện, cốt truyện

Đọc kĩ truyện *Đời thừa*, hãy tóm tắt truyện theo nhân vật Hộ bằng cách ghi lại các sự việc chính xảy ra với nhân vật theo bảng sau:

STT	Các sự việc
1	
2	
....	

Từ đó kết nối các sự việc đã ghi lại được và viết đoạn văn ngắn (khoảng 15-20 câu) tóm tắt nội dung truyện.

Câu hỏi nhận diện và phân tích, đánh giá tình huống truyện

Đọc kĩ truyện *Đời thừa* và xác định tình huống truyện. Qua tình huống đó, tác giả cho thấy sự thay đổi gì về cuộc đời của nhân vật? Thông điệp nào được tác giả gửi gắm qua tình huống ấy?

Sự việc nào trong tác phẩm xảy ra đã làm thay đổi cuộc đời của nhân vật Hộ? Hãy phân tích sự việc đó. Thông qua sự việc, nhà văn thể hiện tình cảm như thế nào với nhân vật? Em có nhận xét gì với cách tác giả đưa sự việc vào tác phẩm?

Câu hỏi nhận diện, phân tích, đánh giá nhân vật

Em hãy miêu tả lại nỗi đau tinh thần mà Hộ phải gánh chịu bằng những từ ngữ cô đọng nhất. Từ đó em đánh giá Hộ là người như thế nào?

Sự đan xen giữa những đoạn kể về hiện tại với những đoạn kể về quá khứ (theo hồi ức của nhân vật) trong truyện ngắn có tác dụng thế nào đối với việc tạo tính hàm súc và thể hiện tâm lí nhân vật? Hãy phân tích biệt tài miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao trong một vài đoạn cụ thể (đoạn 1 hoặc đoạn 4).

Thông qua nhân vật Hộ, nhà văn muốn phản ánh hiện thực nào của đời sống lúc bấy giờ? Cách phản ánh hiện thực như vậy có thành công không? Vì sao?

Theo em, Hộ thuộc kiểu nhân vật nào và Chí Phèo thuộc kiểu nhân vật nào? Điểm khác nhau căn bản trong cách xây dựng nhân vật của Nam Cao trong *Đời thừa* và *Chí Phèo* là gì?

Câu hỏi nhận diện, phân tích chi tiết nghệ thuật đặc sắc

Đọc kĩ truyện ngắn “*Đời thừa*”, xác định các chi tiết có liên quan đến nhân vật từ đó vẽ sơ đồ minh họa chi tiết.

Chi tiết thể hiện rõ nhất mâu thuẫn giằng xé trong nội tâm nhân vật Hộ là chi tiết nào và đó là những mâu thuẫn gì? Vì sao Hộ không giải quyết được những mâu thuẫn ấy?

Em hãy đọc diễn cảm đoạn văn cuối tác phẩm: “*Sáng hôm sau... đắm chìm tâm thân*”. Theo em, việc Nam Cao miêu tả tâm trạng của Hộ trong đoạn văn này đặc biệt qua chi tiết giọt nước mắt của Hộ, tác giả muốn thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật?

Câu hỏi nhận diện, phân tích, đánh giá nội dung, tư tưởng của tác phẩm

Truyện *Đời thừa* đã thể hiện được những tuyên ngôn nghệ thuật nào của Nam Cao? Đọc kĩ đoạn 1 và 3, chỉ ra và giải thích một số câu, đoạn tiêu biểu để làm rõ tuyên ngôn ấy.

Chỉ ra những biểu hiện tư tưởng nhân đạo mới mẻ, độc đáo của nhà văn Nam Cao thể hiện trong tác phẩm *Đời thừa*, từ đó nhận xét về tấm lòng của nhà văn đối với nhân vật.

Tác phẩm đã phản ánh được điều gì trong bức tranh hiện thực xã hội Việt Nam trước cách mạng? Liên hệ với một số tác phẩm em đã học như *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam), *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân) và đọc mới như *Nước mắt* của Nam Cao để thấy được điểm tương đồng và khác biệt về vấn đề này.

Câu hỏi nhận diện phong cách tác giả

Đọc kĩ phần tiêu dẫn trong SGK, hãy cho biết sáng tác của Nam Cao có những đặc điểm nào về nội dung và nghệ thuật? Truyện *Đời thừa* đã thể hiện những đặc điểm nào trong số những đặc điểm ấy?

Trong truyện ngắn *Chí Phèo* em đã bắt gặp những suy tư/triết lí về con người và cuộc sống của Nam Cao; Ở tác phẩm *Đời thừa* em có bắt gặp những triết lí như vậy không? Hãy ghi lại một triết lí trong tác phẩm này mà em cho là sâu sắc nhất và lí giải.

Giọng điệu sáng tác của Nam Cao được thể hiện thế nào qua truyện ngắn *Đời thừa*?

Ngôn ngữ Nam Cao có nét gì đặc trưng? Hãy chứng minh nét đặc trưng ấy trong tác phẩm *Đời thừa*.

So sánh nghệ thuật trần thuật của Nam Cao trong tác phẩm *Đời thừa* với nghệ thuật trần thuật của Thạch Lam trong *Hai đứa trẻ* và Nguyễn Tuân trong *Chữ người tử tù*.

Kết cấu truyện ngắn Nam Cao có nét đặc sắc, nổi bật gì? Trong truyện *Đời thừa*, Nam Cao đã lựa chọn cách kết cấu nào? Hãy phân tích tác dụng và ý nghĩa của kiểu kết cấu mà tác giả đã lựa chọn.

2.3.3. *Câu hỏi sau khi đọc*

Câu hỏi cảm nhận, đánh giá tác phẩm

Em hãy đánh giá về nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn *Đời thừa* và hoàn chỉnh những dự đoán trước đó của em về tác phẩm.

Tác phẩm giúp em hiểu thêm gì về cuộc sống và phẩm chất của người trí thức nghèo trước cách mạng? Hãy nêu những cảm nhận của em về những giá trị mà tác phẩm đã mang lại.

Câu hỏi vận dụng thực tiễn

Theo em, ngày nay người trí thức/ người nghệ sĩ có còn phải gánh chịu những áp lực và bi kịch như Hộ? Ngoài những áp lực ấy họ còn phải gánh thêm những áp lực nào và có những giải pháp gì để họ giảm bớt được những áp lực này không? Em hãy đưa ra một vài giải pháp cụ thể.

Nữ văn sĩ Trang Hạ từng nổi danh từ việc dịch tiểu thuyết đưa lên mạng, tuy nhiên gần đây trên báo mạng cũng đưa nhiều thông tin về các ngôi sao điện ảnh của Hàn Quốc như Sulli, Go Hara... tự tử do áp lực công việc và sức ép của công chúng. Như vậy, thời

đại công nghệ cũng đem đến những cơ hội và thách thức cho các văn nghệ sĩ. Trong tư cách một người thưởng thức nghệ thuật qua mạng internet, em sẽ ứng xử như thế nào trước những cơ hội và thách thức ấy.

Câu hỏi đọc hiểu văn bản mới

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Điền rất buồn ngủ. Hấn buồn ngủ cho cả ông ký đã gây sự với hấn sáng hôm nay. Hấn chắc rằng vì việc ấy mà tối hôm nay ông còn buồn bực hơn mọi ngày. Hấn cũng vậy, hấn chả thường buồn bực rất lâu vì những việc xảy ra không đáng kể đó ư? Chao ôi! Chẳng qua hấn và ông cũng cùng khổ như nhau cả đấy thôi! Yên ủi nhau còn chẳng thấy đâu còn làm khổ lẫn nhau làm gì nữa. Điền hối hận vì cái cử chỉ của mình đối với ông vô cùng... Bây giờ trong lòng hấn chỉ còn lại sự xót thương. Hấn thương vợ, thương con, thương tất cả những người phải khổ đau. Lòng hấn thiết tha rướn lên muốn vươn ra để áp ôm lấy mọi người. Mắt hấn đầm đìa. Hấn gọi con rất dịu dàng: Hường ơi!... vào đây với thầy, con!...”

(Trích truyện *Nước mắt* - Nam Cao)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
2. Chi tiết “*mắt hấn đầm đìa*” gợi cho anh chị nhớ đến chi tiết nào trong tác phẩm *Đời thừa* của tác giả Nam Cao? Theo mạch truyện của tác giả, vì sao Điền khóc?
3. Câu văn “*Chao ôi! Chẳng qua hấn và ông cũng cùng khổ như nhau cả đấy thôi!*” đã thể hiện giọng điệu và thái độ như thế nào của nhà văn?
4. Từ câu văn của tác giả: “*Yên ủi nhau còn chẳng thấy đâu còn làm khổ lẫn nhau làm gì nữa*” và “*Lòng hấn thiết tha rướn lên muốn vươn ra để áp ôm lấy mọi người*” anh/chị có thể rút ra được bài học gì cho mình?

Câu hỏi phản biện một số vấn đề đặt ra trong tác phẩm

Trong tác phẩm *Đời thừa*, Hộ từng nhận định: “*Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn*”. Anh/chị có quan điểm thế nào về ý kiến này?

Khi miêu tả suy nghĩ của Hộ trong tác phẩm *Đời thừa*, Nam Cao có nhắc tới câu nói của một triết gia: “*Phải biết ác, biết tàn nhẫn để sống cho mạnh mẽ*” và một triết lý khác: “*Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai kẻ khác để thỏa mãn lòng ích kỷ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai mình*”. Theo anh/chị mỗi người chúng ta nên chọn cách sống như thế nào? Vì sao?

Câu hỏi tạo lập văn bản

Sáng tác một truyện ngắn về đề tài người trí thức dựa trên đặc điểm truyện ngắn đã được tìm hiểu từ truyện *Đời thừa*.

Hãy viết một bài thơ/ xây dựng một đoạn kịch dựa trên nội dung cốt truyện của tác phẩm *Đời thừa*.

Hệ thống câu hỏi được thiết kế ở trên (bao gồm các câu hỏi đọc hiểu về nội dung, đọc hiểu về nghệ thuật, liên hệ, so sánh, kết nối, đọc mở rộng) đã giúp học sinh phát huy được năng lực văn học thông qua hai hoạt động: Về hoạt động tiếp nhận, học sinh có khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện, cảm nhận các phương diện về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm *Đời thừa*; biết liên hệ, kết nối, vận dụng đọc mở rộng các tác phẩm của cùng tác giả, cùng thể loại. Bên cạnh đó, trong hoạt động tạo lập cũng giúp kích thích học sinh sáng tạo được các yếu tố thẩm mỹ và tạo lập được văn bản mới sau khi học xong truyện ngắn *Đời thừa*.

3. KẾT LUẬN

Với hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu đã xây dựng trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn *Đời thừa*, chúng tôi hi vọng sẽ giúp các giáo viên có thêm gợi ý trong quá trình giảng dạy. Đồng thời cũng góp phần định hướng cho học sinh phát triển tốt hơn năng lực văn học thông qua việc tiếp nhận các kiến thức về tác phẩm, nắm vững đặc trưng thể loại truyện ngắn, phong cách sáng tác của Nam Cao và có thể tự đọc được những tác phẩm cùng thể loại ngoài chương trình SGK, tạo lập tốt văn bản mang tính thẩm mỹ như truyện ngắn, thơ, kịch...; vận dụng được những kiến thức đã học vào việc giải quyết tốt những vấn đề phát sinh ngoài đời sống, phù hợp với mục tiêu mà chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Ngữ văn nâng cao 11 tập một*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- [4] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Phạm Thị Thu Hương (2018), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Phan Trọng Luận (2008), *Phương pháp dạy học văn tập 1*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Đỗ Ngọc Thống (2017), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2017), *Đề xuất hệ thống câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản tự sự theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, tập 14, số 4b, tr.138-148, TP. Hồ Chí Minh.

BUILDING A SYSTEM OF QUESTIONS TO TEACH READING COMPREHENSION OF SHORT STORY “ĐỜI THỪA” IN THE ORIENTATION OF DEVELOPING LITERARY COMPETENCIES FOR STUDENTS

Nguyen Thi Mai Anh

ABSTRACT

The paper focuses on proposing a number of measures in which special attention is paid to building a system of questions to teach reading comprehension of short story “Đời thừa” (Redundant life) in the orientation of developing the literary competencies for students. This proposal is based on the determination of the goals of the General Education Curriculum of Literature (2018), the position of author Nam Cao, his work “Đời thừa”, the system of guiding questions in the 11th grade textbook of literature and some principles in teaching reading comprehension of literary texts.

Keywords: *Short stories, “Đời thừa”, teaching short stories, develop literary competencies.*

Ngày nộp bài: 4/10/2019; Ngày gửi phản biện: 4/10/2019; Ngày duyệt đăng: 30/12/2019